



**MÀU SẮC** | *COLOR*

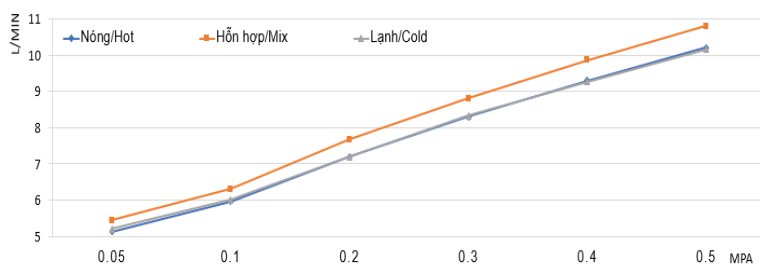


Nikel-Chrome

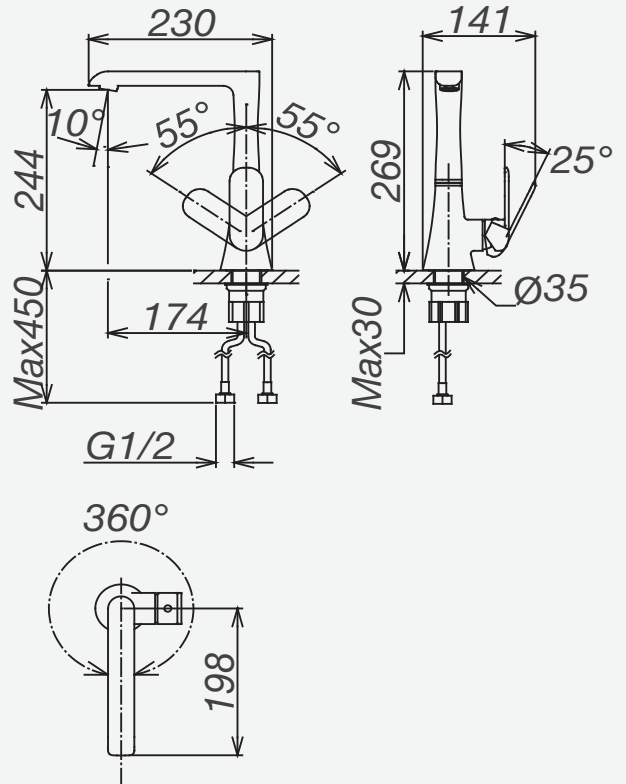
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | PRODUCT SPECIFICATIONS

|                     |                    |
|---------------------|--------------------|
| Loại sản phẩm       | Vòi bếp            |
| Product Type        | Kitchen faucet     |
| Kích thước sản phẩm | D230 x R141 x C269 |
| Product dimension   | L230 x W141 x H269 |
| Vật liệu            | Đồng mạ Ni-Cr      |
| Material            | Brass plated Ni-Cr |
| Áp lực nước         | 0,08 - 0,5 MPa     |
| Water pressure      |                    |
| Chế độ              | Nóng / lạnh        |
| Mode                | Hot / cold         |
| Nơi sản xuất        | Việt Nam           |
| Made in             | Vietnam            |

## ĐẶC TÍNH LƯU LƯỢNG | FLOWRATE PERFORMANCE



BẢN VẼ KỸ THUẬT | TECHNICAL DRAWINGS



## ĐẶC ĐIỂM | FEATURES

- Lớp mạ bền đẹp với thời gian  
*Durable finish that maintains its beauty over time.*
- Van điều khiển xuất sứ từ Châu Âu có độ bền cao,  
chống rò rỉ ở mọi áp lực nước trong quá trình sử dụng  
*Faucet mouth with aerator, brings a smooth and  
comfortable feeling when used.*

## TIÊU CHUẨN | STANDARD

Đạt tiêu chuẩn  
*Meets and exceeds*

TCCS SV-2016

## LƯU Ý | NOTES

Thông số kỹ thuật và kích thước sản phẩm có thể được điều chỉnh nhằm cải tiến chất lượng mà không cần báo trước  
*Specifications and sizes are subject to change without notice*